

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 372/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1961; HKTT: Số B Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Nơi tạm trú: Số B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên).

Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1961; Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên).

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N; địa chỉ: phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là phường N, tỉnh Ninh Bình).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trần Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nuôi con:** Bà V và ông K có 02 con chung là Trần Thị Hải L, sinh năm 1984 và Trần Nguyên K1, sinh năm 1995. Các con chung đã trưởng thành, bà V và ông K không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Hồng V được miễn tiền án phí giải quyết vụ án theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- THADS tỉnh TN;
- Các Đương sự;
- UBND phường Tích Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn